TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 847/2017/HS-PT
Ngày 01-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Lê Minh Cường, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**** Bị cáo kháng cáo***:

Nguyễn Văn T; sinh ngày: 11/7/1974; nơi ĐKNKTT: Bản Y, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị O; có vợ là Bùi Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013); **t**iền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 07/01/2016 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Quang N - Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình O1, Đỗ Đức V, Vũ Việt S đã nhiều lần cùng nhau mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Các hành vi cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 8 bánh Heroin bị bắt quả tang ngày 07/01/2016.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 05/01/2016, Vũ Việt S gọi điện bảo Nguyễn Văn T lên Thái nguyên đón S lên Y, Sơn La. T đi xe ô tô BKS 89C.A lên đón S. S đưa cho T một bọc tiền nói đó là 54.400USD và 130.000.000 đồng, bảo đưa cho V nhưng không nói đưa làm gì.

T chở S lên một bãi vàng ở Y - Sơn La thì S xuống xe còn T đi về nhà. Hôm sau T đem toàn bộ số tiền đó đến nhà V giao cho V. V cầm tiền và đưa lại cho T 50.000.000đồng nói là tiền công của T đi vận chuyển Heroin từ những chuyến trước. T cầm số tiền của V đưa chi tiêu cá nhân còn lại 41.450.000 đồng (bị thu giữ khi bị bắt.)

Đỗ Đức V cầm số tiền T đưa đi mua 8 bánh (tám) Heroin của S5 rồi giao 8 bánh đó cho T mang về nhà T khi nào O1 gọi thì vận chuyển cho O1 và S. V bảo Trung (em trai Văn) chở chiếc máy nổ đến cho T, khi nào T mang Heroin cho O1 thì mang luôn chiếc máy nổ đó cho O1. Khoảng 15 giờ chiều Trung đi xe ô tô U Oát mang máy nổ đến nhà T, T nhờ hai người hàng xóm là B và L1 khênh chiếc máy nổ lên thùng xe của T.

Cũng trong thời gian này, S gọi điện bảo O1 liên lạc với T để nhận 08 bánh Heroin mang về Thái nguyên giao cho S vì đang có khách chờ lấy. O1 gọi điện hẹn T giao nhận Heroin ở thành phố Thái Nguyên. Ngay lúc đó T nhìn thấy Nguyễn Văn V1 là hàng xóm đi qua nhà ,T rủ V cùng đi Thái Nguyên chơi và nhờ V lái xe vì T vừa uống rượu (T không nói cho V biết mục đích đi Thái Nguyên giao ma túy). Khi T và V đi đến khu vực huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình thì bị Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 8 bánh heroin giấu trên thùng xe ô tô.

Ngày 24/01/2016 Nguyễn Đình O1 và Đỗ Đức V bị bắt tại Lương Sơn Hòa Bình theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan CSĐT.

Tại Bản thông báo Kết luận giám định số 29/PC54 ngày 13/01/2016 và bản kết luận giám định số 29 ngày 30/01/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng trong 08 (tám) gói dạng bánh hình hộp chữ nhật thu giữ của Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V1 có thành phần Heroin và có tổng trọng lượng là 2806,01 gam.

Tại Kết luận giám định số 123 PC54 ngày 10/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Hòa Bình kết luận: Hàm lượng Heroin trong các mẫu gửi giám định lần lượt là: Mẫu M1: 72,45%; Mẫu 2: 69,85%; Mẫu 3: 77,69%: Mẫu 4: 69,23%; Mẫu 5: 64,83%; Mẫu 6: 68,06%; Mẫu 7: 70,44%; Mẫu 8: 71,98%.

Qua đấu tranh các bị cáo còn khai nhận đã nhiều lần mua bán, vận chuyển Heroin như sau:

2. Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất 02 bánh Heroin xảy ra trong tháng 3/2015.

Khoảng đầu tháng 3/2015 Vũ Việt S, Nguyễn Đình O1 lên nhà Đỗ Đức V ở bản Y, L, Y - Sơn La cùng nhau đi khảo sát bãi vàng, sau đó S và O1 về Thái Nguyên, trên đường về S đặt vấn đề thuê O1 vận chuyển thuê Heroin cho S, tiền công 5.000.000 đồng/ 1 bánh, khi nào có Heroin thì S gọi điện cho O1 biết để O1 liên lạc với V Và T nhận Heroin từ Văn và T rồi vận chuyển về Thái Nguyên giao cho S.

Sau đó trong tháng 3/2015 Vũ Việt S hẹn gặp Đỗ Đức V ở ngã ba T, Y, Sơn La. S đưa cho V 230.000.000 đồng nhờ V mua hai bánh Heroin. Đỗ Đức V cầm tiền và đi sang nước CHDCND Lào gặp một người tên là T5 và mua 02 bánh Heroin với giá 230.000.000 đồng, Thông bớt cho V 5.000.000đ, mua được Heroin, V cầm về Việt Nam và ngủ lại tại nương của nhà V ở giáp biên giới Việt - Lào. Sáng hôm sau V đi xe máy mang 02 bánh Heroin xuống bản Đề A, C, Y, Sơn La và gọi điện cho S. S bảo V thuê xe ô tô mang Heroin xuống giao tại Đèo Thu Cúc, Phú Thọ.

Sau đó V gọi điện cho Nguyễn Văn T đặt vấn đề thuê T đi cùng V vận chuyển 02 bánh Heroin giao cho S và O1, V sẽ trả công cho T 5.000.000 đồng.T đồng ý và đi một mình bằng xe ô tô BKS 26D - B của T lên bản Đề A gặp V đang đứng ở ngoài đường tay cầm túi nilon màu đen, V đặt 02 bánh Heroin vào thùng xe ô tô của T và bảo T mang về nhà chờ V về nhà thay quần áo rồi cùng đi giao. Trên đường đi V đã trả cho T 5.000.000 đồng tiền công vận chuyển Heroin.

Cùng thời điểm trên Vũ Việt S bảo O1 đi thuê xe ô tô tự lái cùng S đi Thu Cúc- Phú Thọ vận chuyển ma túy cho S, O1 đồng ý và đi cùng S lên thành phố Thái nguyên thuê xe ô tô tự lái, O1 chở S đi đến đèo Thu Cúc thì dừng lại đỗ ở ven đường. Lúc đó xe của T và V cũng vừa tới. V và S xuống xe gặp nhau, T và O1 vẫn ngồi trên ghế lái của hai xe ô tô. V đưa cho S túi nilon màu đen trong đựng 02 bánh Heroin, nhận xong O1 và S lái xe đi về Thái Nguyên. Về đến khu vực Gang Thép - Thái Nguyên, S xuống xe bảo O1 cứ đi về còn S đi đâu không

rõ. O1 đi trả xe ô tô rồi đi về nhà, ngày hôm sau S gọi O1 lên một quán Cà phê. S bảo O1 là hôm qua đi gặp V và T nhận hai bánh Heroin rồi S đưa tiền công cho O1 là 10.000.000 đồng không nói đã mang hai bánh Heroin đi đâu làm gì, O1 đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Lần mua bán vận chuyển này Đỗ Đức V còn khai nửa tháng sau S và O1 mang hai bánh Heroin này lên trả lại V, V mang sang Lào trả lại T5 và V lấy lại tiền về trả cho S. Tuy nhiên đó chỉ là lời khai duy nhất của V nên chưa có đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

3. Hành vi mua bán, vận chuyển 03 bánh Heroin vào tháng 4/2015.

Khoảng tháng 4/2015 Nguyễn Văn T và Đỗ Đức V đi từ nhà T ở Y- Sơn La bằng xe ô tô BKS 26D - B của T chở theo một túi nilon màu đen bên trong có chứa 03 bánh Heroin đi đến khu vực đèo Thu Cúc - Phú Thọ gặp Vũ Việt S và Nguyễn Đình O1 đi xe ô tô đỗ ở lề đường. T đỗ xe sát phía sau xe ô tô của O1. Khi đó V và S cùng xuống xe, V lấy túi đựng 03 bánh Heroin trên thùng xe ô tô của T giao cho S; Sau đó V quay lại lên xe ô tô của T còn S lên xe ô tô của O1 cả hai xe cùng đi về thành phố Thái Nguyên. Xe của O1 đi trước và xe ô tô của T và V đi sau. Đến thành phố Thái Nguyên, O1 bảo T gửi xe ô tô của T vào một nhà nghỉ rồi T, V cùng lên xe ô tô của O1 đi về nhà O1 ở Đồng Hỷ - Thái Nguyên chơi, 30 phút sau O1 lại chở cả bốn người cùng đi lên Thành phố Thái Nguyên ăn cơm, sau đó T lấy xe ô tô chở V về Sơn La, còn O1 chở S đến vòng Xuyến trung tâm Thành phố Thái Nguyên thì S xuống xe sách theo túi Heroin đi đâu không rõ còn O1 đi về nhà. Chuyến này T khai O1 sử dụng xe ô tô BKS 20C.022.23 của O1 đi nhận ma túy, V khai chỉ nhớ là xe ô tô màu trắng, còn O1 khai đó là xe O1 và S đi thuê nhưng không nhớ địa chỉ thuê xe.

Sáng hôm sau, S gọi O1 một quán Cà phê, S nói với O1 là hôm qua đi gặp T và V nhận 03 bánh Heroin. S đưa cho O1 15.000.000 đồng tiền công. Số tiền này O1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài các hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn Văn T còn khai nhận thêm 03 lần T nhận ma túy từ V và vận chuyển đi giao cho O1 và S, hai lần không rõ số lượng giao ở khu vực Xuân Mai - Chương Mỹ và 01 lần 07 bánh giao ở ở khu công nghiệp Ninh Hiệp - Bắc Ninh. Tuy nhiên Nguyễn Đình O1 và Đỗ Đức V không thừa nhận, Cơ quan Điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình thấy chưa đủ cơ sở buộc T và O1, V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 3 lần mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nêu trên.

Trong vụ án này còn có các đối tượng: Vũ Việt S, Cơ quan CSĐT (PC47) - Công an tỉnh Hòa Bình đã khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam nhưng bị can bỏ trốn cơ quan điều tra đã ra lênh truy nã đối với Vũ Việt S và ra quyết định tách vụ án Vũ Việt S, mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau và đối tượng với Tếnh Lao S5: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Tếnh Lao S5 nhưng S5 đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa điều tra làm rõ được hành vi của Tếnh Lao S5, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã: Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác, sử lý vật chứng, tuyên quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 07/01/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết, bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng người đúng tội, nhưng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá nặng đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: sau khi phân tích; đánh giá nội dung vụ án, tính chất mức độ, vai trò tham gia trong vụ án này bị cáo bị bắt quả vận chuyển 8 bánh hêrôin và bị cáo tự khai ra hai lần vận chuyển 5 bánh hêrôin, nên có thể áp dụng them điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo, tuy nhiên với trọng lượng ma túy mà bị cáo tham gia vận chuyển là rất lớn, căn cứ theo các quy định về ma túy thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đồng thời việc áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Đình O1 và bị cáo Đỗ Đức V trong cùng một vụ án là chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị để xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Tại bản án sơ thẩm có đánh giá vai trò của các bị cáo tham gia trong vụ án cho thấy: bị cáo Nguyễn Đình O1, bị cáo Đỗ Đức V, Vũ Việt S có vai trò tích cực hơn bị cáo T, nhưng khi áp dụng pháp luật lại xét xử mức hình phạt đối với các bị cáo O1 và V lại nhẹ hơn đối với bị cáo T là không phù hợp. Trong vụ án này bị cáo T có hai lần tự khai ra thực hiện vận chuyển 5 bánh hêrôin để có cơ sở xử lý đối với các bị cáo S, V, O1, nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Với những đánh giá phân tích nêu trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức án tù chung thân.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; của luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với tang vật thu giữ khi bắt giữ phạm pháp quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình O1, Đỗ Đức V, Vũ Việt S đã nhiều lần cùng nhau mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Theo thỏa thuận Đỗ Đình V có nhiệm vụ mua ma túy, sau đó giao lại cho Nguyễn Văn T và cùng T vận chuyển từ Y, Sơn La giao cho Nguyễn Đình O1 và Vũ Việt S. Nguyễn Đình O1 được Vũ Việt S thuê nhận ma túy từ T rồi vận chuyển về Thái Nguyên để giao cho S. Từ tháng 3/2015 đến 07/01/2016 các bị cáo đã nhiều lần vận chuyển hêrôin, cụ thể:

Ngày 05/01/2016 S bảo T lên Thái Nguyên rồi đưa tiền cho T cầm về đưa cho V, V đã mua 8 bánh hêrôin của đối tượng Tếnh Lao S5 rồi giao 8 bánh ma túy đó cho T để giao cho O1, các bị cáo hẹn địa điểm giao nhận ma túy ở thành phố Thái Nguyên. Trên đường đi đến khu vực huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 8 bánh hêrôin. Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định vào tháng 3/2015 T đã vận chuyển 2 bánh hêroin và Tháng 4/2015 T đã vận chuyển 3 bánh hêroin. Như vậy, bị cáo T vận chuyển trái phép 3 lần, tổng cộng 13 bánh Hêrôin, tương đương 4.548,51 gam hêrôin. Hưởng lợi bất chính 65.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến việc độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, gây nên cái chết trắng cho con người và việc tự do lưu hành sử dụng ma túy là nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt thấy: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng số lượng ma tuý bị cáo vận chuyển trái phép, cũng như xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có nhiều người có công với cách mạng, như là thương binh, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai ra 2 lần vận chuyển 5 bánh hêrôin cần được áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo theo đề nghị của luật sư và của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, nhưng với số lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép 4.548,51 gam hêrôin là rất lớn, là đặc biệt nghiêm trọng, căn cứ theo Nghị Quyết 01/HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của Luật sư và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc kiến nghị đối với việc áp dụng pháp luật đối với các đồng phạm trong cùng vụ án đối với bị cáo Đỗ Đức V và bị cáo Nguyễn Đình O1 là có căn cứ. Tuy Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá, phân hóa vai trò của các bị cáo trong cùng vụ án này ở phần nhận định, nhưng khi áp dụng pháp luật khi lượng hình là chưa phù hợp. Do giới hạn của việc xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử kiến nghị với Chánh án tòa án nhân dân tối cao, xét lại bản án và phần quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo trình tự giám đốc thẩm.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 258 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **tử hình** về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Thông báo cho bị cáo Nguyễn Văn T được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày 01/12/2017 bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được xem xét theo thủ tục tái thẩm hoặc thủ tục giám đốc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hoàng Văn Hạnh